

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Số 15 được đọc là:

- A. Một năm
- B. Năm một
- C. Một và năm
- D. Mười lăm

Câu 2. Số liền sau của số 16 là:

- A. 15
- B. 16
- C. 17
- D. 18

Câu 3. Đồng hồ hình bên dưới chỉ mấy giờ:



- A. 12 giờ
- B. 11 giờ
- C. 11 giờ 12 phút
- D. 12 giờ 11 phút

Câu 4. Số 34 gồm:

- A. 3 chục và 4 đơn vị
- B. 4 chục và 3 đơn vị
- C. 3 chục và 3 đơn vị
- D. 4 chục và 4 đơn vị

Câu 5. Mẹ ra chợ mua một chục quả trứng. Vậy mẹ mua số quả trứng là:

- A. 12 quả
- B. 20 quả
- C. 10 quả
- D. 11 quả

Câu 6. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $12 + 6 \dots 19$

- A. >
- B. <
- C. =

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $12 - 2$

.....

.....

.....

.....

b) $16 + 3$

.....

.....

.....

.....

c) $19 - 3$

.....

.....

.....

.....

d) $12 + 4$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (2 điểm)

Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 25, 12, 30, 11.

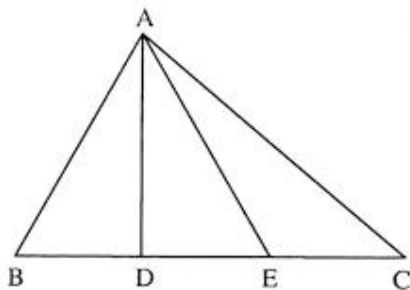
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. (2 điểm)

Nhà bác An có một chục con gà. Bác An đi chợ mua thêm 3 con gà nữa. Hỏi nhà bác An có tất cả bao nhiêu con gà?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm) Hình dưới đây có tất cả bao nhiêu hình tam giác?



----Chúc các con làm bài tốt! ----

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
ĐỀ SỐ 2

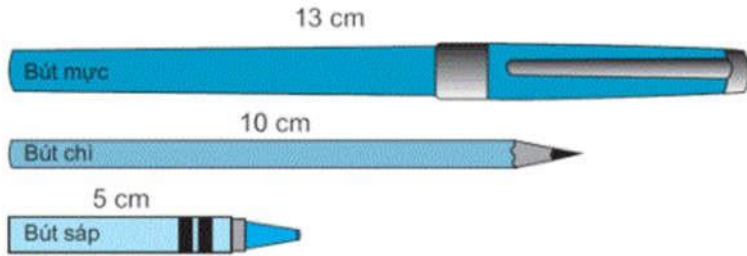
I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Số bé nhất có hai chữ số là số nào dưới đây:

- A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

Câu 2. Quan sát hình bên dưới và cho biết, trong 3 chiếc bút, chiếc bút dài nhất là:



- A. Bút sáp B. Bút mực
C. Bút chì D. Ba chiếc bút có độ dài bằng nhau

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn hơn 17:

- A. $14 + 2$ B. $18 - 1$ C. $16 + 1$ D. $15 + 4$

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 1 ngày = ... giờ

- A. 60 B. 30 C. 24 D. 12

Câu 5. Số "Ba mươi sáu" được viết là:

- A. 33 B. 63 C. 30 D. 36

Câu 6. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $45 \dots 54$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $16 + 3$

.....
.....
.....
.....

b) $16 - 5$

.....
.....
.....
.....

c) $14 + 5$

.....

d) $17 - 4$

.....

.....
.....
.....

Bài 2. (2 điểm)

Từ 3 thẻ số 0, 1, 2, em có thể lập được bao nhiêu số có 2 chữ số mà 2 chữ số của số đó khác nhau?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. (2 điểm)

Trang trại của bác Bình có 17 con bò. Bác Bình bán đi 6 con bò. Hỏi trang trại của bác Bình còn lại bao nhiêu con bò?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm) Tìm số tiếp theo của dãy số sau:

a) 1, 4, 7, 10,...

.....
.....
.....

b) 10, 20, 30, 40, ...

.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Số “Ba mươi bảy” được viết là:

- A. 307 B. 30 C. 73 D. 37

Câu 2. Số liền trước của số 30 là:

- A. 31 B. 29 C. 28 D. 27

Câu 3. Trong các số sau, số nào là số tròn chục:

- A. 20 B. 31 C. 42 D. 53

Câu 4. Dòng nào dưới đây mô tả đúng vị trí các con vật trong hình:



- A. Con chó ở bên trên cái bàn B. Con mèo ở bên dưới cái bàn
 C. Con chó ở bên trên con mèo D. Cả 3 đáp án A, B, C đều sai

Câu 5. Trong các số 18, 81, 63, 36, số lớn nhất là:

- A. 63 B. 36 C. 18 D. 81

Câu 6. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $12 + 6 \dots 19 - 3$

- A. > B. < C. =

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Hoàn thiện bảng sau:

Số	Hàng		Đọc số
	Chục	Đơn vị	
59			

			Tám mươi ba
--	--	--	-------------

Bài 2. (2 điểm) An có 10 viên bi. Bình có ít hơn An là 4 viên bi. Hỏi Bình có bao nhiêu viên bi?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $15 - 2$

b) $11 + 4$

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

c) $17 - 3$

d) $12 + 7$

.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm)

Từ 3 thẻ số 1, 3, 5, em có thể lập được bao nhiêu số có 2 chữ số mà 2 chữ số của số đó khác nhau?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Số lớn nhất có hai chữ số là số...

- A. 90 B. 98 C. 99 D. 100

Câu 2. Số “Năm mươi lăm” được viết là:

- A. 505 B. 50 C. 55 D. 54

Câu 3. Dãy số nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé:

- A. 11, 23, 34 B. 56, 42, 29 C. 44, 34, 25 D. Cả B và C

Câu 4. Số gồm 6 chục và 4 đơn vị là số...

- A. 66 B. 46 C. 64 D. 40

Câu 5. Kết quả của phép tính $40 - 20 + 10 =$

- A. 10 B. 20 C. 30 D. 40

Câu 6. Số tròn chục liền sau số 57 là số...

- A. 58 B. 59 C. 50 D. 60

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $19 - 3$

b) $18 - 9$

.....
.....
.....
.....

c) $13 + 5$

d) $17 - 8$

.....
.....
.....
.....

Bài 2. (2 điểm)

Trong vườn có 8 cây nhãn và 10 cây vải. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây?

.....

.....

.....

.....

.....
Bài 3. (2 điểm) Một đàn vịt có 15 con đang bơi dưới hồ. Lúc sau có 6 con vịt đi lên bờ. Hỏi dưới hồ còn lại bao nhiêu con vịt?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\dots - 10 = 10$

.....
.....
.....
.....

b) $70 + \dots = 90$

.....
.....
.....
.....

---Chúc các con làm bài tốt! ---

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Số liền trước số 87 là số...

A. 80

B. 86

C. 87

D. 88

Câu 2. Quan sát hình bên dưới và cho biết, đồng hồ chỉ mấy giờ:



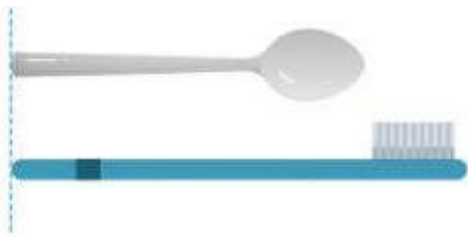
A. 12 giờ

B. 12 giờ 15 phút

C. 3 giờ

D. 3 giờ 12 phút

Câu 3. Quan sát hình vẽ và cho biết: Đồ vật nào dài hơn?



A. Cái thìa

B. Bàn chải

C. Hai đồ vật dài bằng nhau

Câu 4. Quan sát hình vẽ và cho biết: Chiếc bút máy có độ dài bằng bao nhiêu cục tẩy?



- A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 5. Kết quả của phép tính $30 + 20 - 10 =$

- A. 10 B. 20 C. 30 D. 40

Câu 6. Số tròn chục lớn hơn 15 và nhỏ hơn 25 là:

- A. 18 B. 19 C. 30 D. 20

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Hoàn thành bảng sau:

Số	Hàng		Đọc số
	Chục	Đơn vị	
	5	2	
			Chín mươi một

Bài 2. (2 điểm)

Bạn Linh có 14 cái kẹo. Mẹ cho bạn Linh thêm 4 cái kẹo nữa. Hỏi bạn Linh có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. (2 điểm)

Điền dấu "+, -" vào chỗ chấm để được phép tính đúng:

a) $17 \dots 4 = 13$

.....

.....

b) $14 \dots 4 \dots 3 = 15$

.....

.....

Bài 4. (1 điểm) Điền dấu >, <, hoặc = vào chỗ chấm:

a) $11 + 3 \dots 14 - 3$

.....

.....

b) $18 - 4 \dots 13 + 2$

.....
.....

----Chúc các con làm bài tốt! ----